

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 546/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2022
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân &
Gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân;
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ

sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 798/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 853/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ha Sa N, sinh năm 1994; cư trú: Tổ 05, ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số nhà 132, tổ 02, ấp C, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Ấp T, sinh năm 1991; cư trú: Tổ 05, ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(bà Ha Sa N, ông Ấp T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Ha Sa N trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Ấp T là do tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã T, tỉnh An Giang năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ấp T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cả hai đã sống ly thân từ đầu tháng 7/2022 đến nay.

Từ khi ly thân đến nay, ông Ấp T đã đi làm thuê và không quan tâm đến bà và cũng không chăm sóc con chung, gia đình hai bên cũng khuyên ngăn, hàn gắn tình

cảm nhưng bà không còn tình cảm với ông Ấp T và không thể chung sống với nhau nên bà Ha Sa N xin được ly hôn với ông Ấp T.

Về con chung: Có 02 con chung: 1/ Cháu Fa Ree Đ, sinh ngày 01/8/2017; 2/ Cháu Ấp Ya S, sinh ngày 11/10/2018. Hiện cháu Ấp Ya S do bà Ha Sa N nuôi dưỡng, cháu Fa Ree Đ do ông Ấp T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Ha Sa N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ấp Ya S, đồng ý giao cháu Fa Ree Đ cho ông Ấp T nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Ấp T cấp dưỡng nuôi cháu Ấp Ya S, bà Ha Sa N không cấp dưỡng nuôi cháu Fa Ree Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong vụ án này kể từ khi thụ lý cho đến khi Tòa án ra thông báo phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì ông Ấp T vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần tiến hành việc xét xử mà không qua thủ tục hòa giải.

Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để các bên tiếp cận, đương sự thống nhất với những tài liệu, chứng cứ mà mình cung cấp, không bổ sung thêm.

Biên bản xác minh ngày 25/10/2022 người thân bà Ha Sa N cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Ấp T không chăm lo cho gia đình, nhiều lần cự cãi gây gắt, nhiều lần đánh đập, có dùng lời lẽ thô tục với bà Ha Sa N. Bà Ha Sa N khuyên ngăn thì ông Ấp T không tôn trọng mà còn tỏ thái độ nên khả năng đoàn tụ là không thể; về con chung thì có 02 con chung; tài sản chung, nợ chung bà không biết.

Theo thông báo ngày 28/10/2022, ông Huỳnh Long H – Phó Trưởng Công an xã V cung cấp: Hiện ông Ấp T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay: Bà Ha Sa N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Ấp T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của bà Ha Sa N, ông Ấp T có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ha Sa N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ha Sa N, giao cháu Ấp Ya S, sinh ngày 11/10/2018 cho bà Ha Sa N được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Fa Ree Đ, sinh ngày 01/8/2017 cho ông Ấp T nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do bà Ha Sa N không có yêu cầu, riêng ông Ấp T không ghi nhận được ý kiến nên đề nghị Hội

đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà Ha Sa N về việc không yêu cầu ông Ấp T cấp dưỡng đối với cháu Ấp Ya S và không xem xét cấp dưỡng đối với cháu Fa Ree Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Ha Sa N yêu cầu được ly hôn với ông Ấp T. Ông Ấp T cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Ha Sa N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ấp T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ha Sa N, ông Ấp T theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự trong quá trình tố tụng thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ha Sa N và ông Ấp T do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015 vào ngày 02/03/2015 nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà Ha Sa N xin ly hôn với ông Ấp T. Hội đồng xét xử, xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ha Sa N và ông Ấp T phát sinh từ tháng 7/2022 nhưng đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn. Hiện tại bà Ha Sa N và ông Ấp T đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ cho cả hai nhưng ông Ấp T không có mặt để hàn gắn. Cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa hai bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Ha Sa N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung: 1/ Cháu Fa Ree Đ, sinh ngày 01/8/2017; 2/ Cháu Ấp Ya S, sinh ngày 11/10/2018. Hiện cháu Ấp Ya S do bà Ha Sa N nuôi dưỡng, cháu Fa Ree Đ do ông Ấp T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Ha Sa N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ấp Ya S, đồng ý giao cháu Fa Ree Đ cho ông Ấp T nuôi dưỡng.

Xét thấy, cháu Ấp Ya S đang sống với bà Ha Sa N, cháu Fa Ree Đ đang sống với ông Ấp T để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Ấp Ya S cho bà Ha Sa N được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Fa Ree Đ cho ông Ấp T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà Ha Sa N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà Ha Sa N. Do không ghi nhận được ý kiến ông Ấp T nên không xem xét đối với việc cấp dưỡng cho cháu Fa Ree Đ.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các đương sự biết: Bà Ha Sa N, ông Ấp T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ha Sa N, ông Ấp T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Do bà Ha Sa N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Ha Sa N phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ha Sa N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ha Sa N được ly hôn với ông Ấp T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, ngày 02/03/2015 của Ủy ban nhân dân xã C, thị xã T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà Ha Sa N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ấp Ya S, sinh ngày 11/10/2018; ông Ấp T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Fa Ree Đ, sinh ngày 01/8/2017.

Công nhận sự tự nguyện của bà Ha Sa N về việc không yêu cầu ông Ấp T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Ha Sa N, ông Ấp T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ha Sa N, ông Ấp T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Ha Sa N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà bà Ha Sa N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số: 0007857 ngày 26/10/2022.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND huyện (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Sang